

Số:134/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Thành, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 215/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tú A– sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Phan Xuân Đ– sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm 5, xã H, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Tú A và anh Phan Xuân Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Tú A và anh Phan Xuân Đthỏa thuận thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Giao con chung tên là Phan Thị Tú Linh- sinh ngày 12/6/2011, Phan Thị Tú Q- sinh ngày 27/01/2017 cho chị Trần Thị Tú A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Xuân Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Tú A và anh Phan Xuân Đ tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Về các khoản nợ*: Chị Trần Thị Tú A và anh Phan Xuân Đ không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Trần Thị Tú A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) mà Chị Trần Thị Tú A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 007396 ngày 19 tháng 6 năm 2020 (Chị Trần Thị Tú A đã nộp đủ). Trả lại cho chị Trần Thị Tú A 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH
Thẩm phán

Phạm Thái Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2017

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 61/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Cho người nhận là:

.....
.....
.....

Là đương sự trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm
2017

BÊN GIAO

BÊN NHẬN